

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 327 /2023/DS-ST
Ngày: 21/8/2023
V/v tranh chấp “Hợp đồng góp
hụi”

NHÂN DANH

**NU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hoa Kiều

2/ Bà Lê Thị Ngọc Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Xuyên - thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo: Nguyễn Thị Mỹ Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2023/QĐXX-ST ngày 01 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Lê Thị U** - sinh năm: 1967;

Địa chỉ: ấp TT, xã TT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: **Phùng A** – sinh năm 1962;

Địa chỉ: ấp BA, xã ĐHP, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn: Trần Tuấn K** - sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp TT, xã TT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

Ông Anh có mặt;

Anh K có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cũng như đại diện uỷ quyền của nguyên đơn ông Phùng A trình bày:**

Do quen biết, bà U có cho anh Trần Tuấn K tham gia chơi hụi do bà Lê Thị U làm chủ hụi, cụ thể như sau:

- Hụi 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 02/12/2017 (15/10/2017 âm lịch), hụi gồm 30 phần, anh K tham gia chơi 01 phần. Hụi đã mãn ngày 02/5/2021 (21/3/2021 âm lịch). Kỳ hụi thứ 09, anh K hốt được số tiền 22.700.000 đồng. Sau khi hốt hụi, anh K đóng được 07 kỳ hụi chết với số tiền 1.000.000 đồng x 07 kỳ x 01 phần hụi = 7.000.000 đồng thì ngưng không đóng nữa. Tính đến ngày 02/5/2021, anh K còn thiếu bà U 14 kỳ hụi chết, tương đương số tiền 1.000.000 đồng x 14 kỳ x 01 phần hụi = 14.000.000 đồng.

- Hụi 500.000 đồng/tháng, khai ngày 22/12/2017 (05/11/2017 âm lịch), hụi gồm 28 phần, anh K tham gia chơi 01 phần. Hụi đã mãn ngày 22/3/2021 (10/02/2021 âm lịch). Kỳ hụi thứ 04, anh K hốt được số tiền 9.180.000 đồng. Sau khi hốt hụi, anh K đóng được 02 kỳ hụi chết với số tiền 500.000 đồng x 02 kỳ x 01 phần hụi = 1.000.000 đồng thì ngưng không đóng nữa. Tính đến ngày 22/3/2021, anh K còn thiếu bà U 22 kỳ hụi chết tương đương số tiền 500.000 đồng x 22 kỳ x 01 phần hụi = 11.000.000 đồng.

- Hụi 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 12/3/2018 (25/01/2018 âm lịch), hụi gồm 25 phần, anh K tham gia chơi 01 phần. Hụi đã mãn ngày 22/3/2021 (10/02/2021 âm lịch). Kỳ hụi thứ 05 anh K hốt được số tiền 18.000.000 đồng. Sau khi hốt hụi, anh K đóng được 06 kỳ hụi chết với số tiền 1.000.000 đồng x 06 kỳ x 01 phần hụi = 6.000.000 đồng thì ngưng không đóng nữa. Tính đến ngày 22/3/2021, anh K còn thiếu bà U 14 kỳ hụi chết tương đương số tiền 1.000.000 đồng x 14 kỳ x 01 phần hụi = 14.000.000 đồng.

Tổng cộng anh K còn thiếu bà U số tiền hụi chết là 14.000.000 đồng + 11.000.000 đồng + 14.000.000 đồng = 39.000.000 đồng.

Tuy nhiên, từ tháng 02/2022 bà U đã nhiều lần yêu cầu anh K thanh toán cho bà U số tiền hụi chết còn nợ nhưng anh K cứ hứa hẹn mà không thực hiện.

Do đó, bà U yêu cầu anh K trả cho bà số tiền hụi chết còn nợ là 39.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất. Yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 01/8/2023 thì bà U xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà U khởi kiện yêu cầu anh K phải trả cho bà U số tiền hụi chết tổng cộng 30.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

*** Tại biên bản ghi lời khai ngày 31 tháng 07 năm 2023 anh Trần Tuấn K trình bày:**

Anh K có tham gia ba dây hụi do bà U làm chủ hụi, cụ thể: 02 dây hụi 1.000.000 đồng/01 tháng và 01 dây hụi 500.000 đồng/01 tháng. Dây hụi 1.000.000 đồng/01 tháng khai ngày 02/12/2017 (tức ngày 15/10/2017 âm lịch) anh K tham gia 01 phần do lâu rồi nên anh không nhớ hốt ở kỳ thứ mấy nhưng anh nhớ lúc hốt anh hốt được khoảng mười mấy triệu đồng, phần hụi này anh đã hốt, sau đó anh K không biết mình đã đóng bao nhiêu kỳ hụi chết, mỗi lần đóng hụi chết bà U không làm biên nhận cho anh. Dây hụi 1.000.000 đồng/01 tháng khai ngày 12/3/2018 (tức ngày 25/01/2018 âm lịch) anh K tham gia 01 phần, anh đã hốt hụi nhưng anh cũng không nhớ hốt vào kỳ thứ mấy và cũng không nhớ đã đóng bao nhiêu kỳ hụi chết. Dây hụi 500.000 đồng/01 tháng khai ngày 05/11/2017 âm lịch bà U không đưa giấy hụi cho anh nên anh không nhớ khai ngày nào và cũng không nhớ hốt được bao nhiêu nhưng dây hụi này anh K đã hốt rồi. Sau khi 03 dây hụi mãn (khoảng giữa năm 2021) bà U có lại nhà anh K để tổng kết nợ, anh K và bà U có thỏa thuận miệng là anh còn nợ bà U 30.500.000 đồng nhưng bà U bớt cho anh 500.000 đồng nên nay anh chỉ còn nợ bà U tổng cộng 30.000.000 đồng. Lúc anh K và bà U chốt nợ thì bà U có đưa cho anh K tờ giấy tổng kết nợ của ba phần hụi là 30.500.000 đồng nhưng để lâu quá nên anh K làm mất. Ở nhà anh K có tên thường gọi là Kiệt nên khi tham gia chơi hụi anh K lấy tên Kiệt luôn. Nay anh K đồng ý trả cho bà U 30.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ do mỗi tháng anh K đi làm chỉ được 2.000.000 đồng nên không có khả năng trả nhiều.

*** Tại phiên tòa, ông Phùng A đại diện uỷ quyền của bà U trình bày:** bà U thay đổi so với yêu cầu khởi kiện, bà U chỉ yêu cầu anh K trả tiền hụi chết tổng cộng 03 dây hụi là 30.000.000 đồng, yêu cầu anh K trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu quan điểm:**

+ Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 73, Điều 234 của BLTTDS năm 2015.

+ Về nội dung: Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 227 và Điều 328 BLTTDS, Điều 471 Bộ luật dân sự, Nghị định 19/2019/NĐ-CP về họ, họ, biếu, phường ngày 19/02/2019 của Chính phủ, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà U, buộc anh K trả cho bà U số tiền hui là 30.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà U khởi kiện yêu cầu anh K trả cho bà số tiền nợ hui, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng góp hui” theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh K là bị đơn có hộ khẩu thường trú: ấp TT, xã TT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Anh K có đơn xin vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà U, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà U trình bày anh K có tham gia 03 dây hui do bà làm chủ hui. Cụ thể: Hui 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 02/12/2017 (15/10/2017 âm lịch); hui 500.000 đồng/tháng, khai ngày 22/12/2017 (05/11/2017 âm lịch); hui 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 12/3/2018 (25/01/2018 âm lịch). Cả ba dây hui này anh K đều đã hót hui và hiện nay ba dây hui này đều đã mãn. Sau khi hót hui xong thì anh K đóng hui chết cho bà U không đầy đủ, nay bà U khởi kiện yêu cầu anh K trả số tiền hui chết cho ba dây hui tổng cộng 30.000.000 đồng. Riêng anh K trình bày, anh có tham gia 03 dây hui do bà U làm chủ hui, sau khi hót hui xong thì anh không đóng hui chết đầy đủ cho bà U, khoảng giữa năm 2021 thì bà U và anh có tổng kết nợ, anh còn nợ bà U số tiền hui chết tổng cộng 30.500.000 đồng nhưng bà U hứa bớt cho anh 500.000 đồng nên nay anh chỉ còn nợ bà U 30.000.000 đồng. Lời trình bày của anh K cũng phù hợp với yêu cầu khởi kiện của bà U nên bà U yêu cầu anh K trả cho bà số tiền hui chết tổng cộng 30.000.000 đồng là có cơ sở và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về thời gian trả nợ: Bà U yêu cầu anh K trả cho bà 30.000.000 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Còn anh K thì cho rằng hoàn cảnh kinh tế khó khăn, mỗi tháng đi làm chỉ được 2.000.000 đồng nên anh xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ, Hội đồng xét xử xét thấy, anh K xin trả dần ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà U được pháp luật bảo vệ, đồng thời bà U cũng không đồng ý cho anh K trả dần nên không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của anh K.

Từ những phân tích trên, bà U khởi kiện yêu cầu anh K trả cho bà số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn trả khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Do các bên không có ai yêu cầu về thời hiệu khởi kiện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không xem xét về thời hiệu khởi kiện.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà U được chấp nhận nên anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 16 Nghị định 19/2019/NĐ-CP về họ, họ, biểu, phường ngày 19/02/2019 của Chính Phủ;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị U.

Buộc anh Trần Tuấn K có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị U số tiền 30.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà U có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh K chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Anh Trần Tuấn K chịu 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Lê Thị U số tiền 975.000 đồng theo biên lai thu số 0026008 ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Tuyết Hạnh